TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-PT
Ngày: 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 và ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 181/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr, do có kháng cáo của người bị hại ông Lê Văn Ch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Thành Tr** (tên gọi khác: Bo), sinh năm 1993, tại Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT: Ấp XL, xã KC, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp OL, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1966; vợ Nguyễn Thị Thanh H1 (đã ly hôn); vợ hiện tại Nguyễn Thị Ngọc T1; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại kháng cáo:* Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, được triệu tập:

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Duy A, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp ON, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (Vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp XL, xã KC, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp GD, xã BH, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10-2021, Nguyễn Thành Tr cầm xe mô tô biển kiểm soát 63B7-599.90 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Văn H1, (là cha của Tr) cho Lê Văn Ch với giá 5.000.000 đồng, nhưng Tr còn giữ giấy đăng ký và chìa khóa xe. Khoảng 2 giờ ngày 30-01-2022, Tr điện thoại cho Phạm Duy A là xe ôm, kêu A đến chỗ ở của Tr rồi chở Tr đến nhà Ch để lấy xe. Khi A chở Tr đến gần trước nhà Ch kêu A chờ, Tr đi bộ vào trước nhà Ch tắt 02 camera giám sát, Tr leo rào vào nhà Ch đến chỗ để xe trong nhà, Tr dùng chìa khóa đang giữ mở khóa dẫn xe ra khỏi nhà, lấy chìa khóa treo ở cây cột nhà rửa xe mở cửa rào dẫn xe ra ngoài lộ (do trước đây Tr có làm chung nghề sửa xe tại nhà Ch). Lúc này A đi lại xem, Tr kêu A đóng cửa rào lại, cả hai ra về, Tr trả tiền xe ôm cho A 50.000 đồng. Sau khi Lê Văn Ch phát hiện bị mất xe đang quản lý thì trích xuất camera trong nhà phát hiện Tr lấy, nên báo Công an xã Bình Hiệp. Qua làm việc Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận Định giá tài sản số 06/KL-HĐ-ĐGTS ngày 25-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Kiến Tường kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô biển kiểm soát 63B7-599.90 là 49.300.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Vario, biển kiểm soát 63B7-599.90 tên chủ sở hữu Nguyễn Văn H1; 01 USB 16GB có chữ Kingston có lưu 06 đoạn video Camera.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Thành Tr 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15-9-2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định án treo, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-9-2022 bị hại Lê Văn Ch kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr, không cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét vai trò của Phạm Duy A trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

- Bị hại Lê Văn Ch giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo Ch không có ý kiến gì về kháng cáo của người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị hại Lê Văn Ch kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Về hình phạt, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 49.300.000 đồng và chỉ có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b là không có căn cứ và chỉ xử phạt bị cáo 01 năm tù và cho hưởng án treo là quá nhẹ. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của người bị hại đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông An, bị hại không cung cấp thêm chứng cứ gì mới, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có căn cứ để chứng minh ông A là đồng phạm với bị cáo Tr, nên không chấp nhận kháng cáo.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Ch, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Tr, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Ch về xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Văn An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Người bị hại trình bày, qua hình ảnh Camera mà bị hại cung cấp thấy ông A có vai trò với bị cáo Tr, nên đề nghị xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Lê Văn Ch kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Tr cùng người bị hại Lê Văn Ch xác nhận: Trước đó, giữa bị cáo Tr với bị hại Ch có hùn vốn để làm Garege sửa chữa ô tô tại địa điểm nhà của ông Ch. Sau quá trình hoạt động, hai bên tính toán tiền lại với nhau thì bị cáo Tr có nợ ông Ch một khoảng tiền. Cũng trong thời gian này, bị cáo Tr cầm cố cho ông Ch chiếc xe mô tô biển kiểm soát 63B7-599.90 với số tiền là 5.000.000 đồng, xe giao cho ông Ch giữ, còn chìa khóa xe và giấy tờ đăng ký xe do bị cáo Tr cất giữ.

Ngày 30-01-2022, do không có xe về quê, lợi dụng vào thời điểm ban đêm, bị cáo điện thoại cho ông A là người chạy xe ôm đến nơi bị cáo ở để nhờ chở bị cáo đến nhà của ông Ch để lấy xe về (là nơi bị cáo từng làm và mới nghỉ cách đó khoảng 30 ngày). Đến nơi, bị cáo nói ông A ở ngoài chờ bị cáo, bị cáo đi đến cột điện tắt cầu dao điện và leo hàng rào vào trong sân và tắt camera, rồi đi vào nhà của ông Ch dùng chìa khóa xe do bị cáo vẫn còn quản lý mở công tắc xe và dẫn ra ngoài cửa rào, bị cáo đi vào trong lấy chìa khóa ra mở cửa rào và đẩy xe ra ngoài, nhờ ông A khép cửa lại và điều khiển xe chạy về chỗ ở.

Xét, lời khai nhận này là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

[3] Xét các kháng cáo của người bị hại:

[3.1] Đối với kháng cáo tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo: Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Trong vụ án này, bị cáo Tr chiếm đoạt tài sản mà bị hại đang quản lý có giá trị 49.300.000 đồng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo trả lại tiền cầm cố xe cho ông Ch là 5.000.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm nhận định là bồi thường thiệt hại cho người bị hại và xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng, nên cấp sơ thẩm chỉ phạt bị cáo 01 năm tù là quá nhẹ. Do đó, người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Tr là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự bị cáo Tr cũng có đủ điều kiện để được hưởng án treo như nhận định của án sơ thẩm, nên không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về việc không cho bị cáo hưởng án treo.

[3.2] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Duy A có vai trò với bị cáo Tr trong vụ án. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và camera do bị hại cung cấp cũng không có căn cứ để kết luận ông A là đồng phạm với bị cáo Tr trong vụ án, nên không chấp nhận kháng cáo.

[4] Từ căn cứ và nhận định trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Ch và một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Sửa một phần bản án sơ thẩm về tăng hình phạt đối với bị cáo Tr.

[5] Về án phí: Bị hại Lê Văn Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Lê Văn Ch. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Văn Ch về việc không cho bị cáo Nguyễn Thành Tr hưởng án treo và xem xét vai trò của ông Phạm Duy An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành Tr 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15-9-2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thành Tr cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 92 và 93 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị hại Lê Văn Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND thị xã Kiến Tường (02);
- VKSND thị xã Kiến Tường (01);
- CQĐT Công an thị xã Kiến Tường (01);
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Tâm